

ĐẶC TRƯNG VỀ MỐI QUAN HỆ ĐẢNG VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 ĐAN TÂM*

Ngày nhận: 09/01/2017

Ngày phản biện: 20/03/2017

Ngày duyệt đăng: 12/04/2017

Tóm tắt: Mối quan hệ Đảng Cộng sản với giai cấp công nhân (GCCN) vừa là nguyên lý xây dựng Đảng, vừa là truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản và GCCN được Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt một cách cô đọng, dễ hiểu là "GCCN mà không có Đảng thì không làm cách mạng được, Đảng mà không có GCCN cũng không làm được gì. Đảng là đội tiên phong của GCCN, đồng thời là đội tiên phong của dân tộc". Mối quan hệ đó càng đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đặc trưng mối quan hệ Đảng - Giai cấp công nhân, bài viết xin gợi mở một số giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ Đảng - Giai cấp công nhân trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, Giai cấp công nhân, đặc trưng, mối quan hệ

New features of Communist Party-working class relationship in the new period

Abstract: The Communist Party-working class relationship is both the Party building principle and the precious tradition of the Communist Party and worker class. This relationship was expressed by President Ho Chi Minh in a straightforward manner: "The worker class can carry out the revolution without the Communist Party, Communist Party can not do anything without the working class. The Communist Party is the pioneers of the working class, as well as the pioneers of the nation". This relationship is especially important in the current period. Basing on the characteristics of the Communist Party-working class relationship, the article proposes a number of solutions to strengthen characteristics of the Party-working class relationship in the new period.

Keywords: Communist Party of Viet Nam, working class, characteristics, relationship

1. ĐẶC TRƯNG MỚI VỀ MỐI QUAN HỆ ĐẢNG - GIAI CẤP CÔNG NHÂN

GCCN là cơ sở chính trị - xã hội chủ yếu của Đảng, Đảng là lãnh tụ chính trị của GCCN, nên nội dung mối quan hệ Đảng với GCCN và ngược lại phải thể hiện trong các mặt chủ yếu: chính trị - tư tưởng, kinh tế và tổ chức. Các nội dung đó lại chịu sự tác động trực tiếp của mọi biến đổi chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, trong đó có những biến đổi có thể lường trước, dự đoán được, nhưng cũng có những biến đổi khó lường. Dưới đây, bài viết xin nêu lên một số trạng thái chủ yếu đã và đang diễn ra cần có lý giải hiện thực.

Một là, về chính trị - tư tưởng

Cái cơ bản về nội dung chính trị - tư tưởng trong

mối quan hệ Đảng - GCCN là sự đồng nhất về lý tưởng và mục đích là phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, trước mắt là quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bước đầu quá độ, chưa nói quá trình thời kỳ quá độ, bên cạnh những quan điểm chính thống về chính trị - tư tưởng, tức quan điểm xã hội chủ nghĩa, đã và đang đan xen quan điểm phi xã hội chủ nghĩa, thậm chí ngược với quan điểm xã hội chủ nghĩa. Quan điểm phi XHCN có biểu hiện tinh vi, phức tạp, nhưng cũng rất lộ liễu, trắng trợn: Sự tan rã của Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu là chủ nghĩa xã hội và học thuyết Mác - Lênin đã cáo chung, sao Việt Nam còn bám lấy và kiên trì làm theo học thuyết đó?! Trắng trợn là không những

¹ Hồ Chí Minh tuyển tập T2 Nxb Sự Thật 1980, trang 50

* Trường Đại học Công đoàn

xuyên tạc, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội Việt Nam và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam, mà đã và đang công khai thực hiện âm mưu tạo ra đa nguyên chính trị về tư tưởng và đa đảng về tổ chức đối lập. Nạn tham nhũng và biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa, tuy trong một bộ phận, nhưng là bộ phận cán bộ quan trọng của Đảng và Nhà nước, biểu hiện cụ thể nhất là không chỉ ở mức xa rời, mà đã đối lập với lý tưởng của Đảng, của GCCN. Trên thực tế là chống lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ nguy hại biết chừng nào đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc và vai trò lãnh đạo xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân nhìn nhận Đảng, chủ yếu qua việc làm của Đảng và sự gương mẫu của đảng viên. Thế mà lúc này hễ nói tới lập trường, quan điểm GCCN là khó lọt tai đối với không ít cán bộ, đảng viên, đáng buồn hơn là đối với không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Một khi mà vai trò lãnh đạo xã hội của Đảng Cộng sản bị vô hiệu hóa, thậm chí bị thủ tiêu, thì tất yếu vai trò lãnh đạo của GCCN cũng không còn.

Hai là, về kinh tế trực tiếp là quyền lợi của giai cấp công nhân

Trong Cương lĩnh của Đảng bổ sung, phát triển năm 2011 cho rằng "Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở nên vững chắc trong nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển"².

Nhưng trong vận dụng thực hiện, vấn đề này đã và đang gặp phải nhiều mắc mớ, lúng túng cả về quan điểm người thực hiện và thực tiễn đời sống kinh tế nước ta.

Kinh tế nhà nước là chủ đạo, nhưng một thời kỳ dài bị lên án, bị "đánh" nhiều nhất với "tội danh" là kinh doanh thua lỗ, yếu kém, đòi phải tư nhân hóa. Sự chần chừ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, có phần người trực tiếp thực thi kém nhiệt tình, trách nhiệm, cũng có phần nuôi tiếc vai trò chủ đạo

nền kinh tế của doanh nghiệp nhà nước. Trong thực tế, không ít doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa biến thành tư nhân hóa, nên về lý thuyết cổ phần hóa thì công nhân được làm chủ thực sự một phần tư liệu sản xuất chủ yếu của doanh nghiệp, là thể hiện văn minh trong kinh tế, nhưng trong thực tế, công nhân ở đó từ làm chủ tập thể trở thành người làm thuê cho giới chủ mới. Kinh tế nhà nước là chủ đạo thì bộ phận GCCN khu vực kinh tế nhà nước có là lực lượng chủ đạo của GCCN không? Kinh tế tập thể cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, thì lại đang eo uột, mới tập hợp được một phần ba lực lượng nông dân và thợ thủ công.

Trong lĩnh vực kinh tế, mối quan hệ Đảng và GCCN đã và đang đặt ra rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần có lý giải. Luận điểm mối quan hệ biện chứng thượng tầng kiến trúc với hạ tầng cơ sở (ở đây là hạ tầng kinh tế) nếu còn giá trị thực tiễn thì lý giải như thế nào khi mà hạ tầng cơ sở xã hội còn đan xen nhiều hình thức sở hữu. Trong từng thành phần kinh tế khác nhau thì "chất" xã hội chủ nghĩa của từng thành phần kinh tế là đậm - nhạt khác nhau. Kinh tế nhà nước là chủ đạo lại đã và đang bị thu hẹp về quy mô tổ chức, tỷ trọng và lực lượng so với các thành phần kinh tế khác. Phát triển hàng triệu, hàng chục triệu doanh nghiệp để tạo công ăn việc làm cho nhân dân là cần thiết, nhưng cơ sở vật chất chủ yếu của xã hội xã hội chủ nghĩa phải là công, nông nghiệp hiện đại, tiên tiến, không thể là công nghiệp manh mún, lạc hậu, nông nghiệp phân tán, nhỏ lẻ, mới mong đứng vững và phát triển trong thương trường cạnh tranh một mất một còn của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Cơ sở kinh tế không phản ánh và bảo đảm vững chắc cho định hướng xã hội chủ nghĩa, thì trên thực tế vai trò lãnh đạo của Đảng cũng là của GCCN khó bảo đảm vững chắc. Hệ quả, mối quan hệ Đảng - GCCN sẽ bị tổn thương nghiêm trọng.

Ba là, về tổ chức mang tính hữu cơ, thể hiện trên mấy vấn đề chủ yếu: Cơ sở tổ chức Đảng trong công nhân và thành phần công nhân trong Đảng; Quan điểm GCCN của cán bộ, đảng viên và cán bộ xuất thân công nhân; Đảng thông qua Nhà nước để hiện thực hóa đường lối, quan điểm của Đảng về giai cấp công nhân.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, đã và đang có nhiều vấn đề đặt ra vừa cơ bản vừa cấp bách.

² Báo Lao động ngày 5-3-2014.

Đó là Đảng của GCCN, nhưng tỷ trọng đảng viên trong công nhân ngày càng giảm, thể hiện qua số công nhân được kết nạp vào Đảng trong mấy năm gần đây như sau: năm 2009 số đảng viên trong công nhân là 15,5%, năm 2012, số đảng viên là công nhân được kết nạp vào đảng chỉ chiếm 6,9% tổng số công nhân³. Số tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp tư nhân trong nước và đầu tư của nước ngoài phát triển chậm. Tính cả hai khu vực trên, mới có khoảng 10% số doanh nghiệp có tổ chức cơ sở đảng, như Hà Nội có hàng vạn doanh nghiệp tư doanh, nhưng đến nay mới có 1553 doanh nghiệp có tổ chức cơ sở đảng⁴.

Nếu cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt không xuất thân từ công nhân, không được rèn luyện, trưởng thành trong phong trào công nhân, thì khó thấu hiểu được tâm tư, nguyện vọng, lợi ích cụ thể của GCCN, khó đề ra được những quyết sách đáp ứng lợi ích cơ bản cũng như cụ thể của GCCN. Không ít đạo luật có tuổi thọ rất ngắn, thậm chí có đạo luật, chính sách ký chưa ráo mực đã phải sửa, là một phần minh chứng cho hệ quả đó. Dù không là “thành phần giai cấp chủ nghĩa”, cũng không khỏi băn khoăn là trong cơ quan lập pháp cao nhất nước ta, từ số đại biểu là công, nông chiếm trên dưới một phần ba số đại biểu Quốc hội từ khóa XI, XII về trước, thì Quốc hội khóa XIV tỉnh không có đại biểu là công nhân, là nông dân! Doanh nhân là lực lượng xung kích của doanh nghiệp không thể thay thế được lực lượng sản xuất chủ yếu là giai cấp công nhân.

Liên minh GCCN với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là nền tảng xã hội xã hội chủ nghĩa, là đường lối chiến lược của Đảng, là thể hiện chủ yếu vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Trong tiến trình công nghiệp hóa, bên cạnh những lợi ích cơ bản mà giai cấp nông dân được thụ hưởng, cũng đã và đang nảy sinh không ít vấn đề, sự kiện xung đột quyền lợi cục bộ của nông dân với công nhân và ngược lại, đến mức nông dân “bao vây” công nhân, ngăn cản, thậm chí phá hoại sản xuất công nghiệp, cần được nghiên cứu thấu đáo, khách quan, mới có được giải pháp cơ bản, lâu dài, vững chắc, bảo đảm cho công nghiệp, nông nghiệp cùng phát triển.

2. LÀM GÌ ĐỂ TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ ĐẢNG - GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Thắt chặt và tăng cường mối quan hệ Đảng Cộng sản - GCCN mang tầm chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta, góp phần quyết định giữ vững bản chất GCCN của Đảng và phát huy vai trò

lãnh đạo xã hội của Đảng. Thực hiện thắng lợi các nghị quyết cơ bản của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết 6 khóa X và Nghị quyết 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng là bảo đảm cơ bản và lâu dài cho việc tăng cường mối quan hệ Đảng Cộng sản Việt Nam với GCCN Việt Nam.

Từ những tồn đọng, bất cập về nhận thức, quan điểm và thực tế nêu trên, xin gợi mở mấy suy nghĩ chủ yếu nhằm góp phần tìm lời giải khả thi vấn đề cực kỳ hệ trọng này:

Một là, cần nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng, quyết định của mối quan hệ Đảng - GCCN đối với con đường đi lên của nước ta, trước mắt là đối với việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội và vai trò đi đầu, lực lượng chủ yếu xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của GCCN nước ta cho toàn Đảng, toàn dân, trước hết cho các cấp ủy Đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành. Hệ thống giáo dục, đặc biệt là đại học, cao đẳng, dạy nghề phải coi giáo dục về GCCN là một nội dung trong chương trình giáo dục cơ bản. Bởi trong thực tế cho thấy, nhất là khi cần có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, không phải mọi người trong cuộc đã thông suốt và tự giác chấp nhận, nhất là những vấn đề đụng chạm trực tiếp địa vị, quyền lợi, quyền hạn của bộ phận và cá nhân đương quyền. Vai trò lãnh đạo xã hội của GCCN thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tiễn lịch sử cách mạng hơn 80 năm nước ta minh chứng. Nhưng những năm gần đây, vai trò của doanh nhân, trí thức được đề cao, vị trí người công nhân cụ thể và GCCN nói chung lại bị hạ thấp, do từ việc làm, nguồn sinh sống phụ thuộc gần như hoàn toàn vào giới chủ. Ngay cả tổ chức Đảng, cán bộ Đảng và Nhà nước cũng không còn được như trước. Trong xã hội, trong Đảng, và ngay bản thân GCCN, có một số cá nhân chưa có sự nhận thức tự giác, thực tâm tôn trọng vai trò GCCN. Không ít cán bộ Đảng và đảng viên chưa có lòng tự hào chính đáng mình là tầng lớp tiên tiến nhất, ưu tú nhất của GCCN là giai cấp lãnh đạo, giai cấp tiên tiến nhất, cách mạng nhất của nước ta.

Hai là, về quyền lợi của giai cấp công nhân

Đảng cần thông qua cơ quan nhà nước, pháp luật hóa những chủ trương, chính sách đã có và rà

³ Báo Nhân Dân, trang Hà Nội ngày 3-2-2017.

⁴ Văn kiện Đại hội XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, trang 73-74.

soát, bổ sung, ban hành mới nhằm bảo đảm lợi ích cơ bản cũng như lợi ích cụ thể, chính đáng của GCCN. Trong đó, cơ bản, lâu dài là cân bằng kinh tế tự chủ với quyền làm chủ của GCCN và nhân dân lao động nước ta, phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Không để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành tư nhân hóa. Tiền lương phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động, lương tối thiểu phải bảo đảm mức sống tối thiểu cùng với việc chăm lo nhà ở, cơ sở nuôi dạy con, điều kiện lao động và đời sống văn hóa của công nhân, nhất là tại các khu công nghiệp. Kinh tế chưa phát triển, mức hưởng thụ của người dân còn thấp càng phải công bằng trong phân phối.

Ba là, tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong công nhân và đào tạo cán bộ Đảng, Nhà nước xuất thân từ công nhân và trưởng thành trong phong trào công nhân

Đây là vấn đề đã và đang được Đảng rất quan tâm và đốc thúc thực hiện. Nhưng nếu không có sự ràng buộc về chỉ tiêu (tỷ lệ đảng viên là công nhân, độ phủ kín tổ chức cơ sở đảng) và biện pháp cụ thể, khả thi đối với từng địa phương, cơ sở cụ thể thì khó trở thành hiện thực. Cần thiết thì nên biệt phái lực lượng cán bộ đảng xâm nhập doanh nghiệp

để làm việc này. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh vừa là bảo đảm căn bản cho việc thực hiện vai trò, chức năng công đoàn, vừa là điều kiện cần thiết cho việc xây dựng tổ chức đảng, tạo nguồn phát triển Đảng.

Cần quy định thành văn tỷ lệ công, nông trong cơ cấu tổ chức từng cấp ủy Đảng và cơ quan nhà nước, coi việc tạo nguồn cán bộ xuất thân từ công nhân là bắt buộc đối với từng cấp, từng ngành. Nên mô hình hóa đặc trưng bản chất GCCN của Đảng làm định hướng cho việc xây dựng Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, GCCN một lòng đi theo Đảng là bảo đảm vững chắc và là thuận lợi cơ bản cho việc tăng cường mối quan hệ Đảng với GCCN trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước”.
3. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG...

(Tiếp theo trang 21)

sản xuất xã hội. Đồng thời, nó giúp cho nguồn lao động của nước ta không ngừng được nâng cao về trình độ, chuyên môn.

Có thể thấy rằng, quan điểm đổi mới giáo dục của Đại hội XII của Đảng ta đã phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn của công tác giáo dục đào tạo của đất nước, không những nhằm khắc phục những hạn chế về trình độ văn hóa, xã hội, những tồn tại yếu kém của thực trạng giáo dục, đào tạo của đất nước mà còn tạo ra cơ sở, động lực cho việc đổi mới đất nước. Nó khẳng định rõ, mọi chiến lược phát triển đất nước nói chung, phát triển kinh tế - xã hội nói riêng sẽ không thể thành công nếu không thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo. Do vậy, rất cần thiết quán triệt quan điểm đổi mới giáo dục theo tinh thần nghị quyết Đại hội XII của Đảng ta nhằm định hướng đúng đắn việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tất cả những quan điểm trên đây của Đại hội XII là sự kế thừa truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và tiêu biểu là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Nó sẽ trở thành chiếc “chìa khóa vàng”, là một trong những định hướng góp phần cho toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội XII của Đảng, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. vnexpress.net/pham-vu-luan/tag-26256-1htm